

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 154/2018/QĐST-HNGĐ

L, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **132/2018/TLST-HNGĐ** ngày 14/3/2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H – Sinh năm: 1987

HKTT: Số 11 ngõ 88 V, Tổ 22 phường S, quận L, TP. Hà Nội.

Địa chỉ: Số 39 ngõ 195 V, Tổ 13 phường P, quận L, TP. Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Ph – Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số 11 ngõ 88 V, Tổ 22 phường S, quận L, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **19/4/2018**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **19/4/2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (Bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn Ph.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Chị H và anh Ph thống nhất xác định có 02 (Hai) con chung là cháu Phạm Bùi Gia H1 – Sinh ngày: 26/10/2012 và cháu Phạm Bùi Gia H2 – Sinh ngày: 19/10/2010. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cháu H1 và cháu H2 cho chị Hoa trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; anh Ph tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng) (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng)) kể từ tháng 5/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Ph được quyền tự do đi lại, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. *Về tài sản chung, nhà ở và công nợ:* Hai anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Chị H và anh Ph mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ngoài ra anh Ph còn phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của anh Ph. Tổng cộng chị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí. Chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0158 ngày 14/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội. Nay chuyển thành án phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận L;
- Chi cục thi hành án dân sự quận L;
- Ủy ban nhân dân phường S, quận L, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Vũ Thị Thu Hằng

